TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** TỈNH CÀ MAU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2020/DS-ST
Ngày 03 - 6 - 2020
V/v Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Phước.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Hoàng Giang.

Ông Vũ Minh Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 03 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 368/2019/TLST-DS, ngày 20 tháng 12 năm 2019, về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2020/QĐXXST-DS, ngày 07 tháng 5 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Việt S, sinh năm 1977 (có mặt).

Nơi cư trú: Khóm A, thị trấn C, huyện P, tỉnh C.

- *Bị đơn:* Ông Trần Vủ L, sinh năm 1993 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp T, thị trấn C, huyện P, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn là ông Nguyễn Việt S trình bày: Vào ngày 20/5/2018, ông Trần Vủ L có đến cửa hàng của ông thỏa thuận mua điện thoại OPPO trả góp, yêu cầu trả góp hàng tháng là 1.250.000 đồng, góp trong 05 tháng. Như vậy, số tiền ông L phải thanh toán cho ông là 6.250.000 đồng. Có làm hợp đồng, ông L có ký tên. Tuy nhiên đến nay ông L vẫn chưa thanh toán theo thỏa thuận. Ông có liên hệ đòi nhiều lần nhưng ông L cứ hẹn, cố tình trốn tránh nghĩa vụ trả nợ. Vì vậy, ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Trần Vủ L trả số tiền còn nợ là 6.250.000 đồng (sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Bị đơn là ông Trần Vủ L đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt, không cung cấp lời khai chứng cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Việc ông Nguyễn Việt S khởi kiện ông Trần Vủ L trả tiền từ việc mua ông Trần Vủ L có mua điện thoại còn nợ nên đây là tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Ông Trần Vủ L được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với ông Trần Vủ L.

[2]. Xét về quan hệ tranh chấp: Ông Nguyễn Việt S xác định bà ông Trần Vủ L có thỏa thuận mua điện thoại sử dụng còn nợ của ông tổng số tiền là 6.250.000 đồng. Ông Trần Vủ L là người ký tên vào biên nhận nợ. Từ đó, có căn cứ xác định đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản được quy định tại Điều 430 và Điều 440 của Bộ luật Dân sự.

[3]. Về nội dung: Ông Nguyễn Việt S xác định là ông đã thỏa thuận mua bán đối với ông Trần Vủ L. Vào ngày 20/5/2018, ông Trần Vủ L có đến cửa hàng của ông thỏa thuận mua điện thoại OPPO trả góp, yêu cầu trả góp hàng tháng là 1.250.000 đồng, góp trong 05 tháng. Như vậy, số tiền ông L phải thanh toán cho ông là 6.250.000 đồng. Ông Trần Vủ L có ký tên xác nhận nợ. Từ khi mua điện thoại còn nợ đến nay ông Trần Vủ L không trả như thỏa thuận, ông S có liên hệ đòi nhưng ông Trần Vủ L cứ hẹn và cố tình trốn tránh nghĩa vụ trả nợ. Để chứng minh cho lời trình bày của mình, ông Nguyễn Việt S đã cung cấp hợp đồng điện thoại ngày 20/5/2019 có nội dung ông Trần Vủ L còn nợ số tiền 6.250.000 đồng do ông Trần Vủ L ký, ghi họ và tên.

[4]. Đối với ông Trần Vủ L không có ý kiến gì về nội dung khởi kiện và chứng cứ do ông Nguyễn Việt S cung cấp và cũng không có yêu cầu phản tố.

[5]. Do ông Trần Vủ L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng đã ký kết nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Việt S và buộc ông Trần Vủ L phải trả toàn bộ số tiền từ việc mua bán còn nợ là 6.250.000 đồng cho ông Nguyễn Việt S là có cơ sở.

[6]. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông Trần Vủ L phải chịu theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12

năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Áp dụng các điều 430, 440 của Bộ luật Dân sự.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Việt S.

Buộc ông Trần Vủ L trả cho ông Nguyễn Việt S số tiền là 6.250.000 đồng (sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc ông Trần Vủ L phải chịu 312.500 đồng.

Ông Nguyễn Việt S được nhận lại số tiền đã nộp tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0019756 ngày 20 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Ông Nguyễn Việt S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Trần Vủ L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Phòng KTNV&THA;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Phước

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**